TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lù Minh Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Thành

- Bà Trần Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Sèn Đức T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1978, tại xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 002078002022; cấp ngày 11/5/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; con ông Sèn Vạn V (đã chết), con bà Vàng Thị R, sinh năm 1953; có vợ là Hà Thị P, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/5/2018 Công an huyện X, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính bị cáo về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 00586 mức phạt 1.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/5/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2023, tạm giam ngày 11/11/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1979 tại xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 040079008929; cấp ngày 15/8/2021;

nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; con ông Nguyễn Văn M (đã chết), con bà Trương Thanh B (Trương Thị B1), sinh năm 1951; vợ: Không; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 83/QĐ-TA ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thời gian chấp hành là 12 tháng, đến ngày 27/7/2018 bị cáo đã chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2023, tạm giam từ ngày 11/11/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sèn Đức T*:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; vắng mặt (đã gửi bản luận cứ và đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Sèn Văn Q - sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt

+ Chị Lê Thị H1 - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/11/2023 Sèn Đức T, sinh ngày 12/9/1978 trú tại thôn K, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang gọi điện cho Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1979 trú tại thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai hỏi chỗ mua chất ma tuý và được T1 thông báo là có chỗ mua, T đã hẹn T1 sang mua. Sau đó T thuê Sèn Văn Q, sinh năm 2001 trú cùng thôn K, xã T, huyện X (chạy xe ôm) đưa T sang thị trấn phố L, huyện B, tỉnh Lào Cai để mua ma tuý về sử dụng. Đến khảng 23 giờ cùng ngày T và Q đi đến thị trấn phố L, T gọi điện cho T1 ra đón để về nhà riêng của T1. Tại đây T bảo T1 liên hệ để mua ma tuý, nếu được thì sẽ mua 05 con. T1 lấy điện thoại của mình ra gọi cho một người đàn ông tên "Sẹo" để hỏi mua ma tuý và được người đàn ông này đồng ý bán "05 con ma tuý" với giá 1.750.000 đồng. Do không đủ tiền nên T đã vay của Q 50.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 24P4-0393 cùng T đến điểm hẹn là khu vực gầm cầu P, thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi đến điểm hẹn thấy S điều khiển xe máy tới và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất ma tuý heroine màu trắng dạng cục, T đưa cho S 1.750.000 đồng. Sau đó T, T1 điều khiển xe mô tô về nhà T1. Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên T, T1 tiếp tục đi mua nước và kẹo cao su để lấy phần giấy bạc để sử dụng ma tuý. Đến 00 giờ ngày 06/11/2023 về đến nhà T1 (lúc này Q đã đi

ngủ tại phòng ngủ của T1). T, T1 ngồi tại bàn uống nước ở phòng khách. T đã dùng "lưỡi lam" trích một phần ma tuý vừa mua được để T, T1 cùng sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, T cuốn gói số ma tuý còn lại và đút vào túi quần. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày T gọi Quyền dậy và di chuyển từ nhà bị cáo T1 về nhà T ở xã T, huyện X. Khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi qua khu vực km12 + 700 hướng xã N đi huyện B thuộc thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Trên cơ sở lời khai của Sèn Đức T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành triệu tập lấy lời khai Nguyễn Văn T1. T1 thừa nhận vào ngày 05/11/2023 được cùng Sèn Đức T đi mua ma tuý Heroine. T1 là người sử dụng điện thoại của mình để liên lạc, dùng xe mô tô chở T đến gặp người đàn ông tên S để T mua ma tuý Heroine với giá tiền 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). T1 được T chia cho sử dụng một phần chất ma tuý Heroine mua được, phần chất ma tuý còn lại T gói mang về. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã bắt khẩn cấp Nguyễn Văn T1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim thuê bao số: 0983074283, số IMEI 1: 86546003105873, số IMEI 2: 865460031305865, số IMEI: SU78 đã cũ, đã qua sử dụng được niêm phong vào trong 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "*Điện thoại của* Sèn Đức T *sau kiểm tra điện thoại*" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.

- Vỏ bao gói niêm phong cũ (*bao gồm vỏ bao gói niêm phong cũ của điện thoại di động có đặc điểm như trên và vỏ bao gói niêm phong cũ của số tiền tạm giữ của* Sèn Đức T) được niêm phong vào 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "*Vỏ bao gói niêm phong cũ*" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.

- 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim thuê bao số: 0387236594 và 0383571910, số IMEI 1:865073042593138, số IMEI 2: 865073042593120, số IMEI: SU67 đã cũ, đã qua sử dụng được niêm phong vào 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "Điện thoại tạm giữ của Sèn Văn Q" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 23G1-133.54, số máy MSACHH007956, số khung 10SHGHD07956. Đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (*Một*) Thẻ căn cước công dân số 002078002022 mang tên Sèn Đức T, cấp ngày 11/5/2023.

- 01 (*Một*) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008928 mang tên Ly Tờ Chứ, cấp ngày 30/10/2018.

- 01 (*Một*) Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 24P4-0393 đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (*Một*) Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, mặt lưng màu xanh, lắp sim thuê bao số: 0388909918, số IMEI1: 353246117109746, số IMEI 2: 353247117109744 đã cũ đã qua sử dụng được niêm phong vào 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "*Điện thoại của* Nguyễn Văn T1" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.

- Mẫu vật ký hiệu A được đựng trong 01 phong bì thư, niêm phong kín theo quy định, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A" mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- Vỏ bao gói sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư, niêm phong kín theo quy định, mặt trước ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*" mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 2.174.000đ (*Hai triệu một trăm bẩy mươi bốn nghìn đồng*) tiền Việt Nam hiện đang lưu giữ tại tài khoản tạm giữ Công an huyện X.

Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Phòng K Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, Chính quyền địa phương tiến hành cân tịnh khối lượng tang vật thu giữ khi bắt quả tang, kết quả cân tịnh:

Mẫu chất bột màu trắng, dạng cục có khối lượng 1,32g (Một phẩy ba mươi hai gam), ký hiệu A.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn Văn T1 không phát hiện thu giữ tang vật có liên quan đến vụ án.

Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định số 53/QĐ-CQĐT, trưng cầu giám định chất ma túy. Ngày 11/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X nhận được Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 11/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh H với nội dung kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng là 1,32g (*một phẩy ba mươi hai gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 04/CT-VKSXM, ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố các bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn

Văn T1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với các bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn Văn T1 theo bản cáo trạng. Về hình phạt, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sèn Đức T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 06/11/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 07/11/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Sèn Đức T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 nhất trí với bản cáo trạng, tội danh, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang và không bổ sung ý kiến gì thêm. Bị cáo Sèn Đức T nhất trí với tội danh truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo T cho rằng là cao, bị cáo không nhất trí.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, có gửi bản luận cứ bào chữa đối với bị cáo Sèn Đức T *như sau:* Về tội danh, Trợ giúp viên pháp lý đồng thuận với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố, xét xử bị cáo Sèn Đức T2 tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Sèn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Phần tranh luận: Về tội danh, bị cáo T nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; tuy nhiên về hình phạt bị cáo cho rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị là cao. Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa và quan điểm đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của vụ án, xác định vai trò trong vụ án, bị cáo T là người khởi xướng, chủ mưu trong việc tìm mua chất ma túy, nên mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là phù hợp, có căn cứ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, các bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện X trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là khách quan, hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị H Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Sèn Đức T (đã gửi luận cứ, có đơn xin vắng mặt) và bị cáo T nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy, việc vắng mặt của người bào chữa tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện X, vật chứng thu giữ được, biên bản cân tịnh, bản ảnh cân tịnh, các kết luận giám định liên quan đến ma túy, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/11/2023 T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 24P4-0393 cùng T đến khu vực dưới gầm cầu mới, thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai để mua ma tuý của người đàn ông tên S. Đến 00 giờ ngày 06/11/2023 T, T1 về đến nhà T1, khi ngồi tại bàn uống nước ở phòng khách. T đã dùng "lưỡi lam" trích một phần ma tuý vừa mua được để T và T1 cùng sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong Thăng gói số ma tuý còn lại và đút vào túi quần. Khoảng 04 giờ 15 phút sáng ngày 06/11/2023, Sèn Văn Q đèo bị cáo Sèn Đức T quay về nhà mình, khi đi qua khu vực km12 + 700 hướng xã N đi huyện B thuộc thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ trên người Sèn Đức T là 1,32 gam (*một phẩy ba mươi hai gam*); Mục

đích T, T1 tàng trữ ma túy (Heroine) là để sử dụng cho nhu cầu nghiện của cá nhân. Hành vi của các bị cáo Sèn Đức T, Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. .....

...

c) Heroine, C*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố bị cáo Sèn Đức T, Nguyễn Văn T1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, cùng thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, quá trình phạm tội không có sự bàn bạc, tổ chức, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Sèn Đức T là người giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng trong việc tìm mua ma tuý về sử dụng, đồng thời là người thực hành trong vụ án. Vì vậy bị cáo Sèn Đức T phải chịu trách nhiệm là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người giữ vai trò giúp sức tích cực, vì sau nhận được điện của bị cáo T, bị cáo đã trực tiếp liên hệ với người bán ma tuý, dùng xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma tuý. Sau khi mua được ma tuý bị cáo T1 dùng xe mô tô chở bị cáo T mua nước, kẹo cao su mục đích để lấy giấy bạc cùng sử dụng ma tuý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức tích cực trong vụ án.

Căn cứ vào số ma túy bị bắt quả tang trên người của bị cáo T và kết quả cân tịnh, kết luận giám định: Khối lượng chất ma tuý các bị cáo tàng trữ là 1,32 gam. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Sèn Đức T có bố là ông Sèn Vạn V (đã chết) là người có công với cách mạng và được chứng nhận bị thương năm 2020; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh

sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có mẹ là bà Trương Thanh B (Trương Thị B1) được nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì năm 1986. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Sèn Đức T bị Công an huyện X xử phạt hành chính vì có hành vi đánh bạc năm 2018; bị cáo Nguyễn Văn T1 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2019. Trong vụ án này, bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng; bị cáo T1 là người giúp sức tích cực để thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ quyết định áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[9] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma tuý và tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét thấy các bị cáo đã từng đi cai nghiện về, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không chịu lao động làm ăn chân chính mà lại nghiện chất ma túy và thực hiện hành vi phạm tội gây nguy hại rất lớn cho xã hội, do đó cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, giáo dục để trở thành một người tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do vậy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46 và 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý như sau:

[11.1] Căn cứ kết quả điều tra, xác minh và đơn xin lại tài sản của Sèn Văn Q, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang và đơn xin lại tài sản của Lê Thị H1, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-HSKTMT đối với các vật chứng:

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 23G1-133.54, số máy MSACHH007956, số khung 10SHGHD07956. Đã cũ, đã qua sử dụng. (*Thuộc sở hữu của* Sèn Văn Q).

- 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim thuê bao số: 0387236594 và 0383571910, số IMEI 1:865073042593138, số IMEI 2: 865073042593120, số IMEI: SU67 đã cũ, đã qua sử dụng được niêm phong vào 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "Điện thoại tạm giữ của Sèn Văn Q" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.(*Thuộc sở hữu của* Sèn Văn Q).

- 01 (*Một*) Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 24P4-0393 đã cũ, đã qua sử dụng. (*Thuộc sở hữu của* Lê Thị H1)

Bằng hình thức: Trả lại cho các chủ sở hữu anh Sèn Văn Q và chị Lê Thị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11.2] Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim thuê bao số: 0983074283, số IMEI 1: 86546003105873, số IMEI 2: 865460031305865, số IMEI: SU78 đã cũ, đã qua sử dụng được niêm phong vào trong 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "*Điện thoại của* Sèn Đức T *sau kiểm tra điện thoại*" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X. Vỏ bao gói niêm phong cũ (*bao gồm vỏ bao gói niêm phong cũ của điện thoại di động có đặc điểm như trên và vỏ bao gói niêm phong cũ của số tiền tạm giữ của* Sèn Đức T) được niêm phong vào 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "*Vỏ bao gói niêm phong cũ*" mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11.3] Đối với vật chứng là chất ma túy Heroine còn lại sau giám định gồm: Mẫu vật ký hiệu A được đựng trong 01 phong bì thư, niêm phong kín theo quy định, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A" mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Vỏ bao gói sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư, niêm phong kín theo quy định, mặt trước ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*" mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[11.4] Đối với 01 (*Một*) Thẻ căn cước công dân số 002078002022 mang tên Sèn Đức T, cấp ngày 11/5/2023 và số tiền 2.174.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Sèn Đức T. Đây là những tài sản của cá nhân bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo

[12] Đối với 01 (*Một*) Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, mặt lưng màu xanh, lắp sim thuê bao số: 0388909918, số IMEI1: 353246117109746, số IMEI 2: 353247117109744 đã cũ, đã qua sử

dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1. Qua trình điều tra, bị cáo T1 khai nhận đã dùng điện thoại và số thuê bao bị thu giữ trên để liên hệ với số thuê bao 0359496366 của người đàn ông tên S, tức (Nguyễn Tuấn A; sinh năm1988) để mua ma túy. Để phục vụ công tác xác minh, điều tra; Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ điện thoại của bị cáo T1 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với 06 (sáu) đĩa DVD, gồm: 03 (ba) đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo Sèn Đức T, *bút lục 212,215,218*; 03 (ba) đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo Nguyễn Văn T1, *bút lục 229,232,235*. Các đĩa DVD trên có lưu giữ dữ liệu lời khai của các bị cáo và được đựng trong mỗi phong bì riêng, đóng bằng ghim, là chứng cứ của vụ án, nên cần đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[14] Quá trình thu thập tài liệu về nhân thân, lai lịch của bị cáo Sèn Đức T phát hiện họ tên trên căn cước công dân của Sèn Đức T không trùng khớp so với thông tin nhân thân liên quan đến tiền sự trước đó, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tiến hành thu thập danh bản, chỉ bản của Sèn Đức T theo tiền sự tại đội Tham mưu Công an huyện X. Ngày 12/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 58/QĐ-CSĐT trưng cầu giám định đường vân tại Phòng K Công an tỉnh H. Ngày 16/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã nhận được Kết luận giám định số 395/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh H với nội dung kết luận: Dấu vân tay in trên danh, chỉ bản mẫu cần giám định ký hiệu A so với dấu vân tay in trên danh, chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu M là của cùng một người in ra.

[15] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Sèn Đức T, Nguyễn Văn T1 đã vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy được quy định tại Điều 23 nghị định 144/2021, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 22/01/2024 cơ quan Công an huyện X đã ra các quyết định xử phạt hành chính số 00160, 00161/QĐ-XPHC bằng hình thức (cảnh cáo) đối với các bị cáo T, T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đối với 01 (một) số thuê bao 0359496366 của người đàn ông tên S mà Nguyễn Văn T1 đã liên lạc để mua ma tuý (*lưu tên trong danh bạ là "Cận"*). Ngày 28/11/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành gửi công văn số 74/CQCSĐT về việc phối hợp cung cấp thông tin số thuê bao di động V1 đến cửa hàng Viettel huyện V1 kết quả: Số thuê bao 0359496366 đăng ký tên thông tin họ tên Nguyễn Tuấn A; sinh ngày 20/5/1988; số CCCD: 010088007349, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH Bộ C1; địa chỉ: tổ C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành xác minh công dân có thông tin như trên tại Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xác định trên địa bàn có công dân Nguyễn Tuấn A; sinh ngày 20/5/1988; số CCCD: 010088007349, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH Bộ C1; địa chỉ: Tổ C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, tuy nhiên hiện không có mặt tại địa phương nơi cư trú, đi đâu làm gì chưa rõ. Do vậy cơ quan

điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với Sèn Văn Q: Quá trình điều tra xác định Sèn Văn Q làm nghề xe ôm, vào ngày 05/11/2023 Q được T thuê để đưa bị cáo T đi thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi đến nhà bị cáo T1, trong quá trình trao đổi giữa T1, T về việc gì thì anh Q không nắm được nội dung trao đổi và không biết việc các bị cáo T, T1 cùng nhau đi mua ma túy. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đề cập xử lý là phù hợp.

[18] Về trách nhiệm dân sự:

[18.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sèn Văn Q yêu cầu bị cáo Sèn Đức T phải trả tiền công xe ôm là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Q là chính đáng, phù hợp, có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[18.2] Đối với số tiền bị cáo Sèn Đức T vay 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) của anh Sèn Văn Q. Quá trình điều tra, truy tố anh Q không yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền đã vay (BL 321). Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Sèn Đức T, Nguyễn Văn T1 về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[20] Đối với quan điểm trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, nhất trí với cáo trạng VKSND huyện Xín Mần truy tố, xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Sèn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù và miễn toàn bộ án phí là có cơ sở. Tuy nhiên, Hội đồng nhận thấy trong vụ án này bị cáo T là người đóng vai trò chính khi thực hiện hành vi phạm tội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm liên quan đến ma tuý, gây mất trật tự trị an - xã hội tại địa phương. Do vậy mức án đề nghị xử phạt bị cáo Sèn Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng so với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên HĐXX không chấp nhận mức đề nghị hình phạt của trợ giúp viên.

[21] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1; Bị cáo Sèn Đức T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn toàn bộ các khoản tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Sèn Đức T 26 (hai mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 06/11/2023 (tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 20 (hai mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/11/2023 (tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là (phạt tiền) đối với các bị cáo Sèn Đức T và Nguyễn Văn T1.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý như sau.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim thuê bao số: 0983074283, số IMEI 1: 86546003105873, số IMEI 2: 865460031305865, số IMEI: SU78 đã cũ, đã qua sử dụng được niêm phong vào trong 01 phong bì thư màu trắng, mặt trước có ghi "*Điện thoại của* Sèn Đức T *sau kiểm tra điện thoại*", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.

+ Vỏ bao gói niêm phong cũ *(bao gồm vỏ bao gói niêm phong cũ của điện thoại di động có đặc điểm như trên và vỏ bao gói niêm phong cũ của số tiền tạm giữ của* Sèn Đức T*)* được niêm phong vào 01 phong bì thư trắng, mặt trước ghi *"vỏ bao gói niêm phong cũ"* mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện X

+ Mẫu vật ký hiệu A được đựng trong 01 phong bì thư, niêm phong kín theo quy định, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A" mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Vỏ bao gói sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư, niêm phong kín theo quy định, mặt trước ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Sèn Đức T: 01 (*Một*) Thẻ căn cước công dân số 002078002022 mang tên Sèn Đức T, cấp ngày 11/5/2023 và số tiền 2.174.000 đồng (*hai triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện X *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần ngày 28/02/2024).*

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 523, 524, 525, 526 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Sèn Đức T phải trả tiền công (xe ôm) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sèn Văn Q, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn K, xã T với số tiền là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Khoản tiền nói trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn các khoản tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Sèn Đức T.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lù Minh Tiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- CQ THAHS CA huyện Xín Mần (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người có QLNVLQ;
- UBND xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần;
- UBND xã Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai;
- Lưu: HS, THA phạt tù;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành **Trần Thị Nhàn** **Lù Minh Tiên**